

Số: /KH-UBND

Hà Bắc, ngày

tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã Hà Bắc

Thực hiện Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035, Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh tại các trường trên địa bàn xã.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; bảo đảm các điều kiện chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần, dinh dưỡng và vận động; góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, các trường, gia đình và cộng đồng trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử, khai thác dữ liệu sức khỏe học đường để quản lý, cảnh báo sớm và can thiệp kịp thời các yếu tố nguy cơ.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND xã; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm đầu ra của từng cơ quan, đơn vị, trường học.

- Triển khai đồng bộ, thường xuyên, phù hợp điều kiện thực tiễn của 09 trường học trên địa bàn xã; ưu tiên các trường tổ chức ăn bán trú, trường có quy mô lớn và các nội dung còn hạn chế qua rà soát, kiểm tra.

- Gắn Chương trình với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh, phát triển thể lực, tầm vóc, bảo vệ trẻ em và chuyển đổi số của xã.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá; huy động và sử dụng đúng quy định các nguồn lực, không làm phát sinh khoản thu trái quy định, không gây áp lực cho học sinh, cha mẹ học sinh và trường.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai tại 12 trường công lập trên địa bàn xã, gồm: Trường Mầm non Cẩm Chế, Mầm non Việt Hồng, Mầm non Tân Việt; Mầm non Hồng Lạc; Trường Tiểu học Cẩm Chế, Tiểu học Việt Hồng, Tiểu học Tân Việt, Tiểu học Hồng Lạc; Trường THCS Cẩm Chế, THCS Việt Hồng, THCS Tân Việt và THCS Hồng Lạc.

2. Đối tượng

- Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tập tại các trường trên địa bàn xã.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên tư vấn tâm lý, nhân viên phụ trách công tác xã hội trường học, nhân viên nuôi dưỡng và người trực tiếp tham gia chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe người học.

- Cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh; bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện; từng bước hiện đại hóa công tác y tế trường học và quản lý sức khỏe học đường trên địa bàn xã Hà Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì số trường đã có nhân viên y tế trường học chuyên trách bảo đảm trình độ chuyên môn y tế; hằng năm rà soát, bố trí hoặc ký hợp đồng nhân lực theo quy định, phấn đấu đạt tỷ lệ không thấp hơn chỉ tiêu của thành phố, ưu tiên 08 trường có tổ chức bữa ăn bán trú.

- 100% trường có phòng y tế riêng biệt, có đủ thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu và phương tiện sơ cấp cứu theo quy định.

- 100% trường có tổ chức bữa ăn hoặc cung cấp dịch vụ ăn, uống bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm; thực hiện đầy đủ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, truy xuất nguồn gốc và công khai theo quy định.

- 100% trẻ em, học sinh được theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng; được kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học và được cập nhật thông tin vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối, liên thông theo quy định.

- 100% trường có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng; khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng của người khuyết tật.

- 100% trường tổ chức truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, hoạt động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng chống bệnh học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực và xâm hại trẻ em.

- 100% trường cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người học; trên 98% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

3. Mục tiêu đến năm 2035

- Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được; 100% dữ liệu sức khỏe học sinh được quản lý trên môi trường số và kết nối, liên thông theo quy định.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, cận thị học đường, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng và các bệnh học đường phổ biến.

- 100% trường xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần; có sân chơi, bãi tập, khu hoạt động thể chất phù hợp, phân đấu có nhà đa năng hoặc khu thể thao đáp ứng yêu cầu.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo và phối hợp liên ngành

- Rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn về y tế trường học, khám sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và chuyển đổi số.

- Đưa các chỉ tiêu sức khỏe học đường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã và kế hoạch nhiệm vụ năm học của từng trường.

- Duy trì cơ chế phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các trường; quy định rõ đầu mối, nội dung phối hợp, chế độ thông tin và xử lý tình huống y tế, dịch bệnh, tai nạn, vấn đề tâm lý trong trường học.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; coi kết quả thực hiện công tác sức khỏe học đường là một nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của trường.

2. Rà soát, bố trí nhân lực và nâng cao năng lực y tế trường học

- Rà soát nhân lực y tế tại từng trường, xác định rõ số lượng, trình độ chuyên môn, hình thức bố trí, nhu cầu tuyển dụng hoặc hợp đồng; ưu tiên trường bán trú, trường quy mô lớn.

- Đối với trường chưa bố trí được nhân viên y tế chuyên trách, thực hiện phối hợp bằng văn bản với Trạm Y tế xã để bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, sơ cấp cứu, quản lý sức khỏe học sinh.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên nuôi dưỡng và nhân viên tư vấn tâm lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về y tế trường học, sơ cấp cứu, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh và nhận diện sớm vấn đề tâm lý, rối loạn phát triển.

- Tổ chức tập huấn, thực hành phương án xử lý cấp cứu thường gặp, tai nạn thương tích, hóc dị vật, đuối nước và các tình huống khẩn cấp trong trường học.

3. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện vệ sinh học đường

- Rà soát, sửa chữa, bố trí phòng y tế riêng biệt; bổ sung tủ thuốc, thuốc thiết yếu, trang thiết bị, phương tiện sơ cấp cứu, giường lưu, hồ sơ quản lý và phương án cấp cứu ban đầu.

- Cải tạo hệ thống nước uống, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh học sinh; kiểm tra chất lượng nước định kỳ; từng bước bảo đảm khu vệ sinh thân thiện, an toàn và tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ưu tiên nâng cấp 08 bếp ăn bán trú tại các trường Mầm non, Tiểu học; hoàn thiện khu sơ chế, chế biến, kho bảo quản, thiết bị, dụng cụ, quy trình một chiều và điều kiện vệ sinh theo quy định.

- Rà soát, cải tạo sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động, ánh sáng học đường, bàn ghế phù hợp lứa tuổi; lồng ghép nguồn lực đầu tư công, chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản lý sức khỏe người học

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học; phân loại, tư vấn, thông báo kết quả phù hợp cho cha mẹ học sinh và phối hợp cơ sở y tế can thiệp khi cần thiết.

- Theo dõi chiều cao, cân nặng, chỉ số khối cơ thể, thị lực, răng miệng, cột sống, thể lực và các vấn đề sức khỏe phổ biến; lập danh sách học sinh cần quản lý, tư vấn hoặc chuyển tuyến.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh truyền nhiễm, ổ dịch, bệnh không lây nhiễm, bệnh học đường, tai nạn thương tích; thực hiện vệ sinh khử khuẩn, truyền thông và phối hợp tiêm chủng, tiêm bù liều theo hướng dẫn.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm, bạo

lực, xâm hại, nghiện trò chơi điện tử, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện hoặc hành vi nguy cơ dễ hỗ trợ, can thiệp phù hợp.

5. Bảo đảm dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn bán trú

- Xây dựng thực đơn cân đối, đa dạng, phù hợp lứa tuổi và tình trạng sức khỏe; theo dõi năng lượng, chất dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất, thừa cân và béo phì.

- Thực hiện nghiêm việc lựa chọn, ký kết và giám sát đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, nước uống; bảo đảm hồ sơ pháp lý, truy xuất nguồn gốc, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh người chế biến, khu chế biến và phương tiện vận chuyển.

- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ kiến thức an toàn thực phẩm, giấy khám sức khỏe đúng quy định của người trực tiếp chế biến, phục vụ bữa ăn; khắc phục ngay các tồn tại được phát hiện qua kiểm tra.

- Công khai thực đơn, nguồn gốc thực phẩm, định lượng suất ăn, giá dịch vụ và kết quả kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của cha mẹ học sinh trong giám sát bữa ăn học đường nhưng không can thiệp trái quy định vào hoạt động chuyên môn.

6. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng mô hình trường học an toàn

- Đa dạng hóa truyền thông về vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng hợp lý, vận động thể lực, phòng chống dịch bệnh, cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên và kỹ năng sơ cấp cứu.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại, bắt nạt trên môi trường mạng, thuốc lá điện tử, rượu bia, ma túy và các tệ nạn xã hội.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong môn học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn - Đội; xây dựng mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, bữa ăn học đường hợp lý kết hợp vận động thể lực.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, Trạm Y tế xã và cộng đồng trong theo dõi, tư vấn, hỗ trợ học sinh.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Cập nhật đầy đủ kết quả kiểm tra, khám sức khỏe, tiêm chủng, tình trạng dinh dưỡng và thông tin quản lý sức khỏe học sinh vào Sổ sức khỏe điện tử, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID theo lộ trình, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Ứng dụng phần mềm đánh giá dinh dưỡng, tính khẩu phần, xây dựng thực đơn, quản lý bữa ăn bán trú, theo dõi sức khỏe, thống kê và cảnh báo nguy cơ.

- Số hóa tài liệu truyền thông; xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế, phòng y tế, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, bãi tập và thiết bị y tế của 09 trường.
- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phân quyền tài khoản và sử dụng dữ liệu sức khỏe đúng mục đích, đúng quy định.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực

- Tổ chức kiểm tra liên ngành định kỳ hoặc đột xuất về y tế trường học, an toàn thực phẩm, chất lượng nước, vệ sinh trường học, phòng chống dịch bệnh, hồ sơ sức khỏe và điều kiện bếp ăn, căng tin.
- Duy trì tự kiểm tra tại từng trường; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra.
- Lồng ghép Chương trình với các kế hoạch, đề án, dự án liên quan; huy động tài trợ, đóng góp hợp pháp của tổ chức, cá nhân để nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị.
- Việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn xã hội hóa phải tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền; không ấn định mức đóng góp và không phát sinh khoản thu trái quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, gồm chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đã được phê duyệt.
- Nguồn tài trợ, đóng góp, ủng hộ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.
- Các cơ quan, đơn vị, trường học căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng chế độ và bảo đảm công khai, minh bạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp Trạm Y tế xã, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ trên địa bàn.
- Chỉ đạo, hướng dẫn 12 trường xây dựng kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn; rà soát nhân lực, cơ sở vật chất, chỉ tiêu sức khỏe học đường; tổng hợp nhu cầu, khó khăn và đề xuất giải pháp.
- Chủ trì tổ chức truyền thông, tập huấn, xây dựng mô hình trường học an toàn, nâng cao sức khỏe; tham mưu thành lập đoàn kiểm tra liên ngành khi cần thiết.
- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Hướng dẫn chuyên môn y tế trường học; phối hợp các trường thực hiện kiểm tra, khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng, sơ cấp cứu, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần và quản lý hồ sơ sức khỏe.

- Phân công cán bộ đầu mối hỗ trợ các trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách; xây dựng, thực hiện quy chế phối hợp và phương án xử lý tình huống y tế khẩn cấp.

- Phối hợp kiểm tra an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học; tập huấn kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng.

- Cung cấp số liệu, kết quả chuyên môn và báo cáo định kỳ về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp rà soát, tham mưu bố trí kinh phí, lồng ghép nguồn lực đầu tư, sửa chữa phòng y tế, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, bãi tập và trang thiết bị theo phân cấp.

- Hướng dẫn các đơn vị lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; phối hợp kiểm tra các nội dung về môi trường, nước sạch, cơ sở vật chất và an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công an xã

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; tuyên truyền, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá điện tử và tệ nạn xã hội.

- Phối hợp bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng đối với hồ sơ sức khỏe điện tử; tham gia kiểm tra liên ngành theo yêu cầu.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng số; xây dựng tin, bài, chuyên mục về sức khỏe học đường, dinh dưỡng, phòng bệnh và bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thể lực, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe trẻ em; tổ chức hoạt động kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, phòng chống tai nạn, đuối nước, bạo lực và xâm hại.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh, bữa ăn học đường và huy động nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

7. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và theo giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm của hiệu trưởng, nhân viên y tế, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên thể chất, nhân viên tư vấn tâm lý, nhân viên nuôi dưỡng và các bộ phận liên quan.

- Thực hiện nghiêm quy định về chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh, hoạt động thể lực, sức khỏe tâm thần và phòng chống tai nạn thương tích.

- Tổ chức tự rà soát, cập nhật số liệu, công khai các nội dung liên quan đến bữa ăn học đường, chăm sóc sức khỏe, hoạt động y tế trường học, sử dụng nguồn lực xã hội hóa và các khoản thu theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, Trạm Y tế xã và cơ quan liên quan; kịp thời thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có vấn đề sức khỏe, tâm lý, dinh dưỡng, thể lực hoặc nguy cơ mất an toàn.

- Hoàn thành kế hoạch chi tiết và báo cáo rà soát ban đầu gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày **05/8/2026**; báo cáo kết quả hằng năm trước ngày **10/11**.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị và trường thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời báo cáo đột xuất khi xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn nghiêm trọng, sự cố về sức khỏe tâm thần, bạo lực, xâm hại hoặc vấn đề nổi cộm liên quan đến an toàn trường học.

Định kỳ hằng năm, các trường gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 10/11; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/11. Tổ chức sơ kết giai đoạn 2026-2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035 theo hướng dẫn của cấp trên.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn và giải quyết. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Hương Hà

PHỤ LỤC I
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
GIẢI ĐOẠN 2026-2035 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ BẮC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Hà Bắc)

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra dự kiến
I. CHỈ ĐẠO, RÀ SOÁT VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHỐI HỢP					
1	Ban hành kế hoạch của xã; chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch hằng năm, đưa chỉ tiêu sức khỏe học đường vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ năm học.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế, các trường	2026 và hằng năm	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo
2	Rà soát thực trạng 09 trường về nhân lực y tế, phòng y tế, thiết bị, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, khám sức khỏe, hồ sơ điện tử và tư vấn tâm lý.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, các trường	Trước 05/8/2026; cập nhật hằng năm	Báo cáo và cơ sở dữ liệu rà soát
3	Xây dựng, duy trì quy chế phối hợp giữa Phòng VHXXH, Trạm Y tế xã và các trường trong y tế trường học, phòng dịch, sơ cấp cứu và quản lý sức khỏe.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế, các trường	2026-2027	Quy chế/kế hoạch phối hợp
II. BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					
4	Rà soát, đề xuất bố trí hoặc hợp đồng nhân lực y tế trường học; ưu tiên 06 trường có tổ chức bữa ăn bán trú và trường quy mô lớn.	Phòng VHXXH	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, các trường	Thường xuyên	Phương án nhân lực theo lộ trình

5	Tổ chức/cử tham gia tập huấn về y tế trường học, sơ cấp cứu, phòng bệnh, dinh dưỡng, ATTP, tư vấn tâm lý và nhận diện nguy cơ.	Trạm Y tế	Phòng VHXX, các trường	Hàng năm	Lớp tập huấn; hồ sơ, danh sách tham gia
III. ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH HỌC ĐƯỜNG					
6	Sửa chữa, bố trí phòng y tế riêng; bổ sung thuốc, thiết bị thiết yếu, phương tiện sơ cấp cứu và hồ sơ quản lý.	Các trường	Phòng VHXX, Phòng Kinh tế, Trạm Y tế	2026-2030	Phòng y tế, thiết bị đạt yêu cầu
7	Cải tạo nước uống, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, ánh sáng, bàn ghế; từng bước bảo đảm tiếp cận cho người khuyết tật.	Các trường	Phòng Kinh tế, Phòng VHXX	Thường xuyên	Công trình đạt chuẩn, có hồ sơ kiểm tra
8	Nâng cấp 06 bếp ăn bán trú, thiết bị, kho bảo quản, quy trình một chiều; khắc phục tồn tại về hồ sơ ATTP và khám sức khỏe người chế biến.	Các trường có bán trú	Trạm Y tế, Phòng VHXX, Phòng Kinh tế	2026-2029	Bếp ăn đáp ứng điều kiện ATTP
IV. CHĂM SÓC SỨC KHỎE, PHÒNG BỆNH VÀ DINH DƯỠNG HỌC ĐƯỜNG					
9	Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm, khám định kỳ/sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học; phân loại, tư vấn, thông báo và chuyển tuyến khi cần.	Trạm Y tế, các trường	Phòng VHXX, cơ sở y tế liên quan	Hàng năm	100% người học được quản lý theo lộ trình
10	Theo dõi dinh dưỡng, thể lực, thị lực, răng miệng, cột sống; can thiệp đối với suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và bệnh học đường.	Các trường	Trạm Y tế, cha mẹ học sinh	Thường xuyên	Sổ theo dõi, danh sách tư vấn/can thiệp
11	Giám sát dịch bệnh, rà soát tiền sử tiêm chủng, phối hợp tiêm bù liều; thực hiện vệ sinh, khử khuẩn và xử lý ổ dịch.	Trạm Y tế	Các trường, Phòng VHXX	Thường xuyên	Báo cáo giám sát; xử lý kịp thời

12	Tổ chức quản lý bữa ăn bán trú: thực đơn, khẩu phần, nguồn gốc thực phẩm, kiểm thực ba bước, lưu mẫu và công khai theo quy định.	Các trường có bán trú	Trạm Y tế, cha mẹ học sinh	Hàng ngày/hàng năm	Hồ sơ bếp ăn đầy đủ, bữa ăn cân đối
V. TRUYỀN THÔNG, SỨC KHỎE TÂM THẦN VÀ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN					
13	Tổ chức truyền thông về dinh dưỡng, vận động, bệnh học đường, sức khỏe tâm thần, thuốc lá điện tử, bạo lực, xâm hại, đuối nước và kỹ năng sơ cấp cứu.	Các trường	Phòng VHXX, Trạm Y tế, Công an, Đoàn Thanh niên	Thường xuyên	Chuyên đề, tài liệu, tin bài truyền thông
14	Củng cố bộ phận/tổ tư vấn tâm lý; phát hiện, hỗ trợ, chuyển tuyến học sinh có vấn đề tâm lý, bạo lực, xâm hại hoặc hành vi nguy cơ.	Các trường	Trạm Y tế, Công an, Phòng VHXX	Thường xuyên	Bộ phận tư vấn hoạt động; hồ sơ hỗ trợ
15	Xây dựng, nhân rộng mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, bữa ăn hợp lý kết hợp vận động thể lực.	Phòng VHXX	Trạm Y tế, các trường, Đoàn Thanh niên	2027-2035	Mô hình được triển khai, đánh giá
VI. CHUYỂN ĐỔI SỐ, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO					
16	Cập nhật dữ liệu sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử, kết nối VNeID/CSDL dân cư; ứng dụng phần mềm dinh dưỡng và quản lý sức khỏe.	Các trường, Trạm Y tế	Phòng VHXX, Công an xã	Thường xuyên	Dữ liệu được số hóa, liên thông theo lộ trình
17	Tổ chức kiểm tra liên ngành về y tế trường học, ATTP, nước sạch, vệ sinh, bếp ăn và việc khắc phục sau kiểm tra.	Phòng VHXX	Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, Công an xã	Ít nhất 01 đợt/năm và đột xuất	Biên bản, báo cáo, kiến nghị xử lý
18	Tổng hợp báo cáo hàng năm; sơ kết giai đoạn 2026-2030 và tổng kết năm 2035.	Phòng VHXX	Trạm Y tế, các trường, đơn vị liên quan	Hàng năm; 2030; 2035	Báo cáo đúng thời hạn

PHỤ LỤC II
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ BẮC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Hà Bắc)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Giai đoạn 2026-2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.	30%	35%	40%	45%	50%
2	Tỷ lệ trường có tổ chức bán trú có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.	80%	85%	90%	95%	100%
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.	80%	85%	90%	95%	100%
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.	90%	95%	100%	100%	100%
5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm.	95%	97%	98%	100%	100%
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo quy định.	100%	100%	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo quy định.	60%	70%	80%	90%	95%

8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định.	75%	85%	90%	100 %	100 %
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng của người khuyết tật.	20%	50%	70%	90%	100 %
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường và sức khỏe tâm thần.	70%	80%	90%	100 %	100 %
11	Tỷ lệ người học được kiểm tra sức khỏe đầu năm hoặc khám sàng lọc định kỳ và cập nhật thông tin vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với CSDL quốc gia về dân cư.	90%	95%	100 %	100 %	100 %

Ghi chú: Khi quy đổi tỷ lệ thành số lượng trường, thực hiện làm tròn theo hướng bảo đảm không thấp hơn chỉ tiêu của thành phố; căn cứ kết quả rà soát hằng năm, UBND xã điều chỉnh lộ trình nhưng không làm giảm mục tiêu đến năm 2030.

